

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 220/2023/DS-ST

Ngày: 27/12/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trí.

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Tường Vi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 233/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 537/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 643/2023/QĐHPT ngày 08 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Lê Văn P, sinh năm 1970; địa chỉ: số A, tổ F, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. **Bị đơn:** Ông Đặng Văn T, sinh năm 1948; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Lê Văn P trình bày, do chỗ quen biết với ông T, vào ngày 22/9/2014 ông P có cho ông T vay số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, hẹn 01 tháng sau sẽ trả, nhưng đến thời hạn mà ông T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông P số tiền vốn và lãi, ông có lại nhà ông T đòi nhiều lần nhưng ông T cố tình lẩn tránh. Vào ngày 17/5/2023

ông có làm đơn thưa ra ban **ấp L, xã L, huyện C** thì ông **T** vẫn thừa nhận có thiếu ông số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi là 8.240.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 18.240.000 đồng, nhưng sau đó ông **T** vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông. Tại phiên tòa ông **P** xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu ông **T** có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay mượn là 10.000.000 đồng, rút lại số tiền lãi là 8.240.000 đồng.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình (bản sao); biên bản hòa giải (bản photo).

- Ông **Đặng Văn T** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông **Lê Văn P** đã cung cấp các tài liệu chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; không còn tài liệu, chứng cứ nào khác.

- Bị đơn **Đặng Văn T** vắng mặt nên không ghi nhận ý kiến.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Ngày 22/9/2014, ông **Lê Văn P** có cho ông **Đặng Văn T** vay 10.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 01%/tháng, thời hạn 01 tháng. Đến hạn ông **T** không trả nên kéo dài đến ngày 17/5/2023, tại Ban **ấp L** ông **T** thừa nhận có nợ số tiền vốn 10.000.000 đồng, tiền lãi 8.240.000 đồng, tổng cộng 18.240.000 đồng. Nay, yêu cầu ông **T** trả tiền vay 10.000.000 đồng, tiền lãi 8.240.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất tiếp theo kể từ ngày 23/5/2023 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Phía ông **T**, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến.

Xét thấy, căn cứ ông **P** khởi kiện là biên bản hòa giải của **Ban Á** ngày 17/5/2023, thể hiện việc ông **T** thừa nhận nợ ông **P** số tiền vốn 10.000.000 đồng và tiền lãi 8.240.000 đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông **T** đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông **P**. Tại phiên tòa, ông **P** rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất, chỉ yêu cầu ông **T** trả số tiền vốn

10.000.000 đồng. Việc ông **P** khởi kiện là có căn cứ, phù hợp các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự.

Về lãi suất, do ông **P** rút lại số tiền lãi 8.240.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất tiếp theo nên cần đình chỉ theo Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Văn P**.
- Buộc ông **Đặng Văn T** trả ông **Lê Văn P** số tiền vốn 10.000.000 đồng.
- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Văn P** đối với số tiền lãi 8.240.000 đồng và yêu cầu tiền lãi tiếp theo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông **Lê Văn P** yêu cầu bị đơn ông **Đặng Văn T** có nghĩa vụ trả số tiền vay và tiền lãi tổng cộng là 18.240.000 đồng (mười tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Ông **Đặng Văn T** có nơi cư trú **ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang**. Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở ông **Đặng Văn T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] *Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:*

Qua lời khai và lời trình bày của ông **Lê Văn P** tại các biên bản hòa giải, các tài liệu chứng cứ cung cấp và qua quá trình bà giải quyết vụ án và tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử xác định vào ngày 22/9/2014 ông **P** có cho ông **T** vay số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân, hai bên thỏa thuận lãi suất 1%/tháng, hạn 01 tháng sau sẽ trả, nhưng đến thời hạn mà ông **T** vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông **P** số tiền vốn và lãi như đã thỏa thuận, ông có lại nhà ông **T** đòi nhiều lần nhưng ông **T** cố tình lẩn tránh. Vào ngày 17/5/2023 ông có làm đơn thưa ra ban **ấp L, xã L, huyện C**, tại buổi hòa giải thì ông **T** vẫn thừa nhận có thiếu ông số tiền 10.000.000 đồng và tiền lãi là 8.240.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 18.240.000 đồng, nhưng sau đó ông **T** vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông. Tại phiên tòa ông **P** xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, ông chỉ yêu cầu ông **T** có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vay mượn là 10.000.000 đồng, rút lại số tiền lãi là 8.240.000 đồng.

Xét thấy việc vay mượn giữa các bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, và phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Ông **T** không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ khi ông **P** có yêu cầu thu hồi vốn làm thiệt thời quyền lợi của ông **P**. Trong quá trình hòa

giải cũng như tại phiên tòa ông **T** vắng mặt và cũng không gửi ý kiến trình bày đề Hội đồng xét xử xem xét, ông **P** xuất trình chứng cứ là biên bản hòa giải giữa ông với ông **T** tại ban **ấp L, xã L, huyện C**. Tại phiên tòa ông **P** xin rút lại số tiền lãi là 8.240.000 đồng, không yêu cầu ông **T** có nghĩa vụ trả cho ông. Đây là sự tự nguyện của đương sự, Hội đồng xét xử cần nghĩa nên cần Đình chỉ đối với yêu cầu này là phù hợp với Điều 217, 218, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và nghĩa vụ trả nợ của bị đơn:*

Ông **P** yêu cầu ông **T** có nghĩa vụ trả cho ông số tiền vốn vay 10.000.000 đồng và tiền lãi 8.240.000 đồng. Tại phiên tòa, ông **P** rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền lãi suất là 8.240.000 đồng, chỉ yêu cầu ông **T** trả số tiền vốn 10.000.000 đồng.

Đối với nghĩa vụ trả nợ của bị đơn: Từ khi vay đến nay ông **T** không thực hiện nghĩa vụ trả nợ số tiền vốn vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) cho ông **P**, mặc dù ông **P** có yêu cầu nhiều lần.

Từ những cơ sở phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **P**, buộc ông **T** có nghĩa vụ trả cho ông **P** số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] *Về lãi suất:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa ông **P** không yêu cầu tính lãi suất. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông **Đặng Văn T** phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Ông **Lê Văn P** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều:

Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 26, 35, 39, 144, 147, 217, 218, 227, 228, 235, 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Văn P**.

Buộc ông **Đặng Văn T** có nghĩa vụ trả cho ông **Lê Văn P** số tiền vốn vay 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông **Lê Văn P** đối với số tiền lãi 8.240.000 đồng (tám triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) và yêu cầu tiền lãi tiếp theo.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông **Đặng Văn T** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng)

Ông **Lê Văn P** không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông **Lê Văn P** số tiền tạm ứng án phí 456.000 đ (bốn trăm năm mươi sáu ngàn đồng) mà ông đã nộp theo biên lai thu số 0014010 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Nhân

Võ Lâm Sơn

Châu Vũ Sơn

